TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2025/DS-ST
Ngày: 27 - 8 - 2025
"V/v: tranh chấp đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Công Lập

Bà Nguyễn Thị Rạt

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên tòa****:* bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 101/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025 về "*tranh chấp đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp C, xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: ông Ngô Văn N, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp R, xã H, tỉnh Tây Ninh (có mặt) và ông Lý Quang V, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn E, EaPhê, K, Đắk Lắk (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh N1, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã A, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2025, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T do ông Ngô Văn N trình bày và yêu cầu như sau:

Do bà Huỳnh Thị T1 và ông Huỳnh Thanh N1 có quan hệ tình cảm, dự định tiến tới hôn nhân nên từ năm 2022 đến năm 2024, bà T1 đã nhiều lần chuyển tiền từ Nhật Bản về cho ông Huỳnh Thanh N1 mượn để làm ăn và chuẩn bị đám cưới. Số tiền bà T1 trực tiếp đã chuyển cho ông N1 mượn là 113.323.000 đồng. Các lần chuyển khoản qua tài khoản cá nhân bà T1 tại Ngân hàng S, MB, các giao dịch Dcom từ Nhật Bản. Sau đó, bà T1 phát hiện ông N1 lợi dụng tình cảm của bà T1 để chiếm đoạt số tài sản trên nên bà T1 đã đòi lại số tài sản này thì ông N1 không đồng ý trả, vì vậy bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh buộc ông Huỳnh Thanh N1 có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 113.323.000 đồng một lần bằng tiền mặt ngay khi bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh N1 trình bày: ông N1 thống nhất với trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bà T rằng ông và bà Nguyễn Thị T có mối quan hệ tình cảm, ông N1 và bà T đã chung sống với nhau như vợ chồng. Do quá trình chung sống với nhau thì ông N1 và bà T đã sử dụng chung nguồn tiền sinh hoạt gia đình nên ông N1 không nhớ cụ thể bà T đã cho ông bao nhiêu tiền để làm ăn, ông N1 thừa nhận bà T có chuyển khoản số tiền vào tài khoản của ông như bà T trình bày.

Ông Huỳnh Thanh N1 thừa nhận có nhận tiền của bà Nguyễn Thị T nhưng cho rằng bà T cho ông N1 nên ông không đồng ý trả lại tiền theo yêu cầu của bả T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh phát biểu quan điểm như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án; những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền nghĩa vụ và chấp hành nội quy phiên tòa do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào sự thừa nhận của ông Huỳnh Thanh N1 đã nhận chuyển khoản từ bà T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Thanh N1 phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền đã nhận là 113.323.000 đồng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp đòi tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Ông Huỳnh Thanh N1 cư trú tại ấp S, xã A, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Tại phiên tòa ông Ngô Văn N, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện từ yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Thanh N1 phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 227.174.000 đồng và yêu cầu tính lãi nhưng tại phiên tòa ông N thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Thanh N1 phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 113.323.000 đồng không yêu cầu số tiền liên quan đến bà Lê Thị Hồng T2 chuyển dùm, không tiếp tục yêu cầu tính lãi là không vượt phạm vi khởi kiện ban đầu của bà T nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của của Nguyễn Thị T thấy rằng do có mối quan hệ tình cảm nên khi còn đi làm bà T nhiều lần chuyển tiền từ Nhật Bản về cho ông N1 mượn để làm ăn và chuẩn bị làm lễ cưới. Số tiền mà T đã chuyển cho ông N1 mượn là 113.323.000 đồng (một trăm mười ba triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng). Các lần chuyển khoản qua tài khoản cá nhân bà T tại ngân hàng S, MB, các giao dịch Dcom từ Nhật Bản. Việc này được ông N1 thừa nhận vì vậy ông N1 có nghĩa vụ trả lại số tiền nên trên cho bà T. Ông Huỳnh Thanh N1 không cung cấp tài liệu chứng cứ, chứng minh cho trình bày của ông là tiền bà T cho riêng ông nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[5]. Cần áp dụng quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án.

[6]. Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: ông Huỳnh Thanh N1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 113.323.000 đồng nên phải có nghĩa vụ chịu 5.666.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí. H lại bà Nguyễn Thị T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 166; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Huỳnh Thanh N1 về việc "tranh chấp đòi tài sản".

Buộc ông Huỳnh Thanh N1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 113.323.000 đồng (một trăm mười ba triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: ông Huỳnh Thanh N1 có nghĩa vụ chịu số tiền 5.666.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà T không phải chịu tiền án phí. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.680.000 đồng theo biên lai thu số 0014778 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Án xét xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Vụ

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.